

- 07-9-2007 - Quyết định số 117/2007/QĐ-UBND về bổ sung chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước dự án đầu tư sân Golf 36 lỗ có diện tích 250ha của Công ty Liên doanh Phú Mỹ Hưng tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè cho Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam thành phố Hồ Chí Minh. 33
- 10-9-2007 - Quyết định số 118/2007/QĐ-UBND về phương thức mua, bán căn hộ chung cư hoàn chỉnh và chuyển nhượng nền đất ở đã có hạ tầng kỹ thuật để bố trí tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố. 35

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH

- 20-8-2007 - Chỉ thị số 06/2007/CT-UBND về thực hiện các giải pháp để kéo giảm tai nạn giao thông trên địa bàn quận trong 6 tháng cuối năm 2007. 41

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- 28-8-2007 - Quyết định số 04/2007/QĐ-UBND về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng tư vấn đặt mới, sửa đổi tên đường trên địa bàn huyện Hóc Môn. 47
- 06-9-2007 - Chỉ thị số 07/2007/CT-UBND về thực hiện các giải pháp để kéo giảm tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông trên địa bàn huyện Hóc Môn. 56

THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3760/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm
pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2007**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 17/2007/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp tại thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Văn bản số 1687/STP-VB ngày 13 tháng 6 năm 2007 và Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2007 gồm 93 văn bản, cụ thể:

1. Phụ lục 1: Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới theo đề xuất của các sở - ngành, quận - huyện, gồm 84 văn bản (đính kèm).

2. Phụ lục 2: Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới phục vụ hội nhập quốc tế, gồm 09 văn bản (đính kèm).

Điều 2.

1. Phê duyệt dự toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2007, là 1.211.600.000 (Một tỷ, hai trăm mười một triệu, sáu trăm ngàn) đồng và kinh phí xây dựng Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2007 là 21.100.000 (Hai mươi một triệu, một trăm ngàn) đồng.

Tổng kinh phí phê duyệt là 1.232.700.000 (Một tỷ, hai trăm ba mươi hai triệu, bảy trăm ngàn) đồng, được bố trí từ ngân sách hàng năm của thành phố và ngoài kinh phí khoán của các cơ quan.

2. Đối với những văn bản quy phạm pháp luật được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành ngoài các Phụ lục kèm theo Quyết định này, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất kinh phí theo định mức quy định tại Quyết định số 17/2007/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Sở Tư pháp tổng hợp, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt bổ sung kinh phí 6 tháng một lần.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm tiếp tục cấp kinh phí hỗ trợ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Chương trình lập quy năm 2006 đã được phê duyệt theo Quyết định số 125/2006/QĐ-UBND và cấp kinh phí hỗ trợ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2007 được phê duyệt theo Quyết định này cho Sở Tư pháp để thống nhất quản lý; đồng thời hướng dẫn các cơ quan thực hiện quyết toán kinh phí theo quy định.

4. Sở Tư pháp có trách nhiệm thanh toán kinh phí cho cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản theo định mức được duyệt và kết quả thực hiện.

Điều 3.

1. Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm triển khai thực hiện việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đúng kế hoạch, thời gian và sử dụng kinh phí đúng mục đích, nội dung, chế độ đã quy định.

2. Giao Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này và báo cáo tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố hàng năm.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BAN HÀNH MỚI THEO ĐỀ XUẤT CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, QUẬN, HUYỆN

(Kèm theo Quyết định số 3760/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)

| SỐ TT | HÌNH THỨC VĂN BẢN | NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN | CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO | CƠ QUAN PHỐI HỢP | THỜI GIAN TRÌNH | KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng) | GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất) |
|-------|-------------------|---|---------------------------|--|-----------------|-----------------------------------|---------------------------|
| 1. | Quyết định | Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 42/2001/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2001 về một số chính sách khuyến khích đầu tư vào khu y tế kỹ thuật cao thành phố. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | - Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Viện Kinh tế, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Bình Chánh và quận Bình Tân. | Quý III | 17.500 | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 2. | Chỉ thị | Công tác quản lý Nhà nước sau đăng ký kinh doanh đối với các doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | - Các sở, ngành; quận, huyện liên quan. | Quý III | 17.500 | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 3. | Quyết định | Ban hành Quy chế hướng dẫn, giám sát trách nhiệm của người ra quyết định các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | - Các sở, ngành; quận, huyện liên quan. | Quý III | 21.100 | Sở Kế hoạch và Đầu tư |

| SỐ TT | HÌNH THỨC VĂN BẢN | NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN | CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO | CƠ QUAN PHỐI HỢP | THỜI GIAN TRÌNH | KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng) | GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất) |
|-------|-------------------|---|-------------------------------------|---|-----------------|-----------------------------------|--|
| 4. | Chỉ thị | Về tổ chức thực hiện công tác giám sát đầu tư của cộng đồng. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | - Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông - Công chính, Sở Xây dựng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố. | Quý III | 8.100 | Theo chỉ đạo của UBND TP tại TB số 629/TB-VP ngày 2/10/2006. |
| 5. | Quyết định | Quy hoạch các tuyến đường không kinh doanh các mặt hàng rau củ quả tươi sống và thủy hải sản tươi sống. | Sở Thương mại | - Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các quận 1, 5, 6, 8, Gò Vấp, Bình Thạnh, Tân Bình, Bình Tân, Bình Chánh, Thủ Đức | Quý III | 10.500 | Sở Thương mại |
| 6. | Chỉ thị | Tăng cường thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố. | Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy | - Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ | Quý III | 10.500 | Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy |
| 7. | Quyết định | Quy định quản lý việc vận chuyển các loại khí - hóa chất nguy hiểm cháy, nổ. | Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy | - Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; | Quý III | 10.500 | Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy |
| 8. | Chỉ thị | Về thực hiện Nghị định số 130/2006/NĐ-CP quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc. | Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy | - Sở Tài chính - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; | Quý III | 10.500 | Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy |

| SỐ TT | HÌNH THỨC VĂN BẢN | NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN | CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO | CƠ QUAN PHỐI HỢP | THỜI GIAN TRÌNH H | KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng) | GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất) |
|-------|-------------------|--|--|---|-------------------|-----------------------------------|--|
| 9. | Quyết định | Quy định việc quản lý các loại phương tiện chữa cháy thông dụng trong quá trình sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố. | Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy | - Sở Tư pháp - C23 - Bộ Công an | Quý IV | 10.500 | Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy |
| 10. | Chỉ thị | Chỉ thị về tăng cường công tác cứu hộ, cứu nạn trong đám cháy và một số trường hợp khác trên địa bàn thành phố. | Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy | - Công an thành phố - C23 - Bộ Công an | Quý IV | 10.500 | Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy |
| 11. | Quyết định | Quy định huy động lực lượng và phương tiện tham gia chữa cháy - cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn thành phố. | Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy | - Công an thành phố - C23 - Bộ Công an | Quý IV | 10.500 | Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy |
| 12. | Quyết định | Quy định về tiêu chuẩn bảo vệ môi trường ngành chăn nuôi ở thành phố. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | - Các sở, ngành; quận, huyện liên quan. | Quý III | 17.500 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 13. | Quyết định | Quy định kiểm tra và chứng nhận điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm thủy sản. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | - Các sở, ngành; quận, huyện liên quan. | Quý III | 17.500 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 14. | Quyết định | Quy định về điều kiện đảm bảo an toàn chuồng trại nuôi, nhốt, vận chuyển cá sấu sống. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | - Các sở, ngành; quận, huyện liên quan. | Quý III | 8.100 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |

| SỐ TT | HÌNH THỨC VĂN BẢN | NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN | CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO | CƠ QUAN PHỐI HỢP | THỜI GIAN TRÌNH H | KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng) | GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất) |
|-------|-------------------|---|--|---|-------------------|-----------------------------------|--|
| 15. | Chi thị | Tăng cường công tác phòng, chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trong mùa mưa lũ 2007. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | - Các sở, ngành; quận, huyện liên quan. | Quý III | 8.100 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 16. | Quyết định | Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 31/2005/QĐ-UB ngày 17 tháng 02 năm 2005 về ban hành phương án quy hoạch hệ thống cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố đến năm 2010 và quy định về hoạt động giết mổ, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn thành phố. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | - Các sở, ngành; quận, huyện liên quan | Quý III | 17.500 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 17. | Quyết định | Ban hành bảng giá gỗ và lâm sản và động vật hoang dã phục vụ công tác tính giá trị để xử phạt vi phạm hành chính. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | - Các sở, ngành; quận, huyện liên quan. | Quý III | 17.500 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 18. | Chi thị | Tăng cường các biện pháp cấp bách ngăn chặn việc mua bán vận chuyển, nuôi nhốt động vật hoang dã trái phép. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | - Các sở, ngành; quận, huyện liên quan | Quý III | 8.100 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 19. | Quyết định | Quy chế hỗ trợ cho người tái định cư. | Viện Kinh tế | - Các sở, ngành; quận, huyện liên quan. | Quý IV | 17.500 | Viện Kinh tế |

| SỐ TT | HÌNH THỨC VĂN BẢN | NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN | CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO | CƠ QUAN PHỐI HỢP | THỜI GIAN TRÌNH H | KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng) | GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất) |
|-------|-------------------|--|---|--|-------------------|-----------------------------------|---|
| 20. | Quyết định | Phê duyệt và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố (thay thế Quyết định số 55/2006/QĐ-UBND về phê duyệt và ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố). | Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp | - Sở Nội vụ | Quý III | 8.100 | Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp |
| 21. | Quyết định | Quy trình phối hợp xử lý những trường hợp khiếu nại đông người. | Văn phòng Tiếp công dân TP | | Đã ban hành | 12.000 | Văn phòng Tiếp công dân TP |
| 22. | Quyết định | Quy định về chính sách bảo vệ người phát hiện và tố cáo tổ chức, cá nhân có hành vi tham nhũng; chính sách đối với người tự giác, thành khẩn khai báo và khắc phục hậu quả do hành vi tham nhũng gây ra. | Thanh tra thành phố | - Sở Nội vụ - Công an thành phố | Quý III | 17.500 | |
| 23. | Quyết định | Thành lập quỹ khen thưởng trong việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí. | Thanh tra thành phố | - Sở Nội vụ - Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố | Quý IV | 8.100 | Thanh tra thành phố |
| 24. | Quyết định | Quy định về tổ chức bộ máy và thu chi tài chính của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận, huyện. | Sở Tài nguyên và Môi trường | - Sở Tài chính - Sở Nội vụ | Quý IV | 10.500 | UBND quận 12 |

| SỐ TT | HÌNH THỨC VĂN BẢN | NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN | CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO | CƠ QUAN PHỐI HỢP | THỜI GIAN TRÌNH H | KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng) | GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất) |
|-------|-------------------|---|-----------------------------|---|-------------------|-----------------------------------|-----------------------------|
| 25. | Quyết định | Quy định điều kiện tách thửa đất nông nghiệp, đất ở, đất chuyên dùng. | Sở Tài nguyên và Môi trường | - Sở Xây dựng - Sở Quy hoạch - Kiến trúc | Quý IV | 21.100 | UBND Quận 12 |
| 26. | Quyết định | Quy chế về dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố. (Thay thế Quy chế về dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố ban hành theo Quyết định số 5424/1998/QĐ-UB-QLĐT ngày 15/10/1998). | Sở Tài nguyên và Môi trường | - Sở Tư pháp, Cục Thuế thành phố, Liên minh Hợp tác xã, Quỹ Đầu tư phát triển thành phố | Quý III | 10.500 | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 27. | Quyết định | Quy chế phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. | Sở Tài nguyên và Môi trường | - Các sở, ngành, quận, huyện liên quan. | Quý III | 10.500 | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 28. | Quyết định | Quy chế phân loại chất thải rắn công nghiệp và chất thải nguy hại. | Sở Tài nguyên và Môi trường | - Các sở, ngành, quận, huyện liên quan. | Quý IV | 10.500 | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 29. | Quyết định | Quy chế khuyến khích hoạt động tái sử dụng - tái chế các loại chất thải và phế liệu. | Sở Tài nguyên và Môi trường | - Sở Khoa học và Công nghệ - Sở Tài chính | Quý IV | 21.100 | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 30. | Quyết định | Quy chế khuyến khích xã hội hóa hoạt động cung ứng dịch vụ vệ sinh đô thị. | Sở Tài nguyên và Môi trường | - Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Viện Kinh tế; Ban Đổi mới Quản lý doanh nghiệp; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. | Quý IV | 21.100 | Sở Tài nguyên và Môi trường |

| SỐ TT | HÌNH THỨC VĂN BẢN | NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN | CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO | CƠ QUAN PHỐI HỢP | THỜI GIAN TRÌNH H | KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng) | GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất) |
|-------|-------------------|---|-----------------------------|--|-------------------|-----------------------------------|-----------------------------|
| 31. | Quyết định | Quy định về quản lý hoạt động đo đạc bản đồ trên địa bàn thành phố. | Sở Tài nguyên và Môi trường | - Sở Tư pháp; Cục Đo đạc và Bản đồ (Bộ Tài nguyên và Môi trường) | Quý IV | 10.500 | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 32. | Quyết định | Quy định tạm thời quản lý Nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố. | Sở Tài nguyên và Môi trường | - Các sở, ngành; quận, huyện liên quan. | Quý III | 10.500 | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 33. | Quyết định | Thu thuế tài nguyên nước. | Sở Tài nguyên và Môi trường | - Sở Tài chính | Quý III | 10.500 | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 34. | Quyết định | Thu phí thẩm định hồ sơ, lệ phí cấp phép thăm dò, khai thác sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất | Sở Tài nguyên và Môi trường | - Sở Tài chính | Đã ban hành | 10.500 | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 35. | Quyết định | Quy định tuyến thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh | Sở Tài nguyên và Môi trường | - Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Sở Giao thông - Công chính, Công an thành phố | Đã ban hành | 21.100 | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 36. | Quyết định | Quy định về thu phí và quản lý phí chất thải rắn của thành phố. | Sở Tài nguyên và Môi trường | - Các sở, ngành; quận, huyện liên quan. | Quý III | 21.100 | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 37. | Quyết định | Quy định việc cho phép sử dụng tạm thời một phần lòng, lề đường và lệ phí sử dụng. | Sở Giao thông - Công chính | - Sở Tài chính - UBND các quận, huyện | Quý IV | 21.100 | UBND Quận 1 |

| SỐ TT | HÌNH THỨC VĂN BẢN | NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN | CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO | CƠ QUAN PHỐI HỢP | THỜI GIAN TRÌNH H | KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng) | GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất) |
|-------|-------------------|---|----------------------------|---|-------------------|-----------------------------------|----------------------------|
| 38. | Quyết định | Quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật vật tư, thiết bị sử dụng trong thiết kế các công trình chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố. | Sở Giao thông - Công chính | - Sở Tư pháp - Sở Xây dựng | Quý III | 10.500 | Sở Giao thông - Công chính |
| 39. | Quyết định | Quy định về: - Bộ đơn giá duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng - Bộ định mức dự toán lắp đặt và duy trì hệ thống tín hiệu đèn giao thông. - Bộ định mức dự toán lắp đặt và duy trì hệ thống camera và bảng thông tin quang báo điện tử. | Sở Giao thông - Công chính | - Sở Tư pháp - Sở Xây dựng - Sở Tài chính | Đã ban hành | 10.500 | Sở Giao thông - Công chính |
| 40. | Quyết định | Quy định tổ chức quản lý hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt. (Thay thế Quyết định số 321/2003/QĐ-UB ngày 30/12/2003 và Quyết định số 49/2005/QĐ-UB ngày 28/3/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố). | Sở Giao thông - Công chính | - Sở Tư pháp - Công an Thành phố - Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn | Quý IV | 10.500 | Sở Giao thông - Công chính |
| 41. | Quyết định | Quy định về quản lý công viên và cây xanh đô thị. (Thay thế Quyết định số 199/2004/QĐ-UB ngày 18/8/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố). | Sở Giao thông - Công chính | - Sở Tư pháp | Quý IV | 10.500 | Sở Giao thông - Công chính |

| SỐ TT | HÌNH THỨC VĂN BẢN | NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN | CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO | CƠ QUAN PHỐI HỢP | THỜI GIAN TRÌNH H | KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng) | GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất) |
|-------|-------------------|---|----------------------------|--|-------------------|-----------------------------------|----------------------------|
| 42. | Quyết định | Quy định về đào đường và tái lập mặt đường khi xây lắp các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố. (Thay thế Quyết định số 145/2002/QĐ-UB ngày 09/12/2002, Quyết định số 60/2004/QĐ-UB ngày 17/3/2004, Quyết định số 47/2005/QĐ-UB ngày 24/3/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố). | Sở Giao thông - Công chính | - Sở Tư pháp - Sở Tài chính | Đã ban hành | 10.500 | Sở Giao thông - Công chính |
| 43. | Quyết định | Sửa đổi bổ sung Quyết định số 319/2003/QĐ-UB ngày 26/12/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định về quản lý việc san lấp và xây dựng công trình trên sông, kênh, rạch, đầm, hồ công cộng thuộc địa bàn thành phố. | Sở Giao thông - Công chính | - Khu QLGTĐT số 1, 2, 3, 4; Công ty Thoát nước Đô thị; Phòng Quản lý GT; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | Quý IV | 14.600 | Sở Giao thông - Công chính |
| 44. | Quyết định | Quy định về tăng cường quản lý trật tự an toàn giao thông đối với hoạt động của bến khách ngang sông, kênh, rạch trên địa bàn thành phố. (Thay thế Chỉ thị số 04/2005/CT-UB ngày 31/01/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố) | Sở Giao thông - Công chính | - Thanh tra Sở; Khu Đường sông; Cảng vụ Đường thủy nội địa; các sở, ngành có liên quan. | Quý IV | 10.500 | Sở Giao thông - Công chính |
| 45. | Chỉ thị | Về quy định nguồn tài chính và quản lý, sử dụng nguồn tài chính cho quản lý, bảo trì đường thủy nội địa. | Sở Giao thông - Công chính | | Đã ban hành | 8.100 | Sở Giao thông - Công chính |

| SỐ TT | HÌNH THỨC VĂN BẢN | NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN | CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO | CƠ QUAN PHỐI HỢP | THỜI GIAN TRÌNH H | KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng) | GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất) |
|-------|-------------------|--|----------------------------|---|-------------------|-----------------------------------|----------------------------|
| 46. | Quyết định | Quy chế thực hiện quảng cáo trên xe buýt. | Sở Giao thông - Công chính | - Sở Tài chính; Sở Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Quản lý điều hành Vận tải hành khách công cộng | Quý IV | 10.500 | Sở Giao thông - Công chính |
| 47. | Quyết định | Quy chế tổ chức, hoạt động của Khu Đường sông. | Sở Giao thông - Công chính | - Các sở, ngành; quận, huyện liên quan. | Quý III | 10.500 | Sở Giao thông - Công chính |
| 48. | Quyết định | Quy định về lộ giới và quản lý đường hẻm trong các khu dân cư hiện hữu. | Sở Quy hoạch - Kiến trúc | - UBND quận, huyện | Đã ban hành | 21.100 | Sở Quy hoạch - Kiến trúc |
| 49. | Quyết định | Quy định về việc xây dựng trên các trục đường (theo thiết kế đô thị). | Sở Quy hoạch - Kiến trúc | - Sở Xây dựng - UBND quận, huyện | Quý III | 21.100 | Sở Quy hoạch - Kiến trúc |
| 50. | Quyết định | Quy định về việc áp dụng các chỉ tiêu quy hoạch xây dựng đối với khu dân dụng tại thành phố. | Sở Quy hoạch - Kiến trúc | - Sở Xây dựng - UBND quận, huyện | Quý IV | 10.500 | Sở Quy hoạch - Kiến trúc |
| 51. | Quyết định | Quy định về việc áp dụng các chỉ tiêu quy hoạch xây dựng đối với các khu đô thị mới tại thành phố. | Sở Quy hoạch - Kiến trúc | - Các sở, ngành; quận, huyện liên quan. | Quý III | 10.500 | Sở Quy hoạch - Kiến trúc |
| 52. | Quyết định | Quy định quản lý dự án, hoạt động và hạng mục Công nghệ thông tin - viễn thông. | Sở Bưu chính, Viễn thông | - Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Tài chính | Quý III | 21.100 | Sở Bưu chính, Viễn thông |
| 53. | Quyết định | Quy định về an toàn, an ninh thông tin trong các hệ thống thông tin tại cơ quan quản lý Nhà nước. | Sở Bưu chính, Viễn thông | - Các sở, ngành; quận, huyện liên quan. | Quý IV | 14.600 | Sở Bưu chính, Viễn thông |

| SỐ TT | HÌNH THỨC VĂN BẢN | NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN | CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO | CƠ QUAN PHỐI HỢP | THỜI GIAN TRÌNH H | KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng) | GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất) |
|-------|-------------------|---|---------------------------|---|-------------------|-----------------------------------|---------------------------|
| 54. | Quyết định | Quy định về trình tự thủ tục đăng ký quyền sở hữu công trình xây dựng. | Sở Xây dựng | - Sở Quy hoạch - Kiến trúc | Quý IV | 14.600 | UBND Quận 7 |
| 55. | Chỉ thị | Triển khai thực hiện Nghị quyết 1037/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 27/7/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giao dịch dân sự về nhà ở thuộc sở hữu tư nhân được xác lập trước ngày 01/7/1991 có người Việt Nam ở nước ngoài tham gia. | Sở Xây dựng | - Sở Tư pháp - Sở Tài chính | Quý III | 8.700 | Sở Xây dựng |
| 56. | Quyết định | Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17/01/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố. | Sở Xây dựng | - Sở Tư pháp | Quý III | 17.500 | Sở Xây dựng |
| 57. | Quyết định | Giá xây dựng nhà xưởng, vật kiến trúc phục vụ công tác tính lệ phí trước bạ trên địa bàn thành phố. | Sở Xây dựng | - Sở Tài chính; Sở Giao thông - Công chính; Sở Công nghiệp; Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Lao động-TB và XH, Sở Tư pháp; Cục Thuế thành phố. | Quý III | 16.000 | Sở Xây dựng |
| 58. | Quyết định | Bộ đơn giá sửa chữa trên địa bàn thành phố. | Sở Xây dựng | - Sở Tài chính; Sở LĐ-TB và XH; Sở Tư pháp | Quý IV | 17.500 | Sở Xây dựng |

| SỐ TT | HÌNH THỨC VĂN BẢN | NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN | CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO | CƠ QUAN PHỐI HỢP | THỜI GIAN TRÌNH H | KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng) | GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất) |
|-------|-------------------|--|---------------------------|---|-------------------|-----------------------------------|---------------------------|
| 59. | Quyết định | Quy chế khuyến khích đầu tư xây dựng nhà lưu trú, nhà ở cho công nhân, người lao động thuê để ở trên địa bàn thành phố. | Sở Xây dựng | - Sở Tư pháp; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Viện Kinh tế. | Quý IV | 21.100 | Sở Xây dựng |
| 60. | Quyết định | Quy định về quản lý hệ thống công trình kỹ thuật của các dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở, khu dân cư trên địa bàn thành phố. | Sở Xây dựng | - Sở Quy hoạch - Kiến trúc; Sở Giao thông - Công chính. | Quý III | 10.500 | Sở Xây dựng |
| 61. | Nghị quyết HĐND | Phí xây dựng trên địa bàn thành phố. | Sở Xây dựng | - Sở Tài chính - Sở Tư pháp | Quý III | 8.700 | Sở Xây dựng |
| 62. | Quyết định | Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng khu tái định cư trên địa bàn thành phố. | Sở Xây dựng | - UBND các quận, huyện | Quý IV | 10.500 | Sở Xây dựng |
| 63. | Quyết định | Quy định cơ chế quản lý tài chính đối với đầu tư quỹ nhà tái định cư. | Sở Tài chính | - Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư | Quý III | 10.500 | Sở Tài chính |
| 64. | Quyết định | Quy định ban hành quy chế tổ chức bán đấu giá hàng hóa, tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước, tài sản xác lập quyền sở hữu Nhà nước và tài sản kê biên phát mãi. | Sở Tài chính | - Các sở, ngành; quận, huyện liên quan. | Quý III | 10.500 | Sở Tài chính |
| 65. | Quyết định | Về việc ban hành Bảng giá đất trên địa bàn thành phố. | Sở Tài chính | - Các sở, ngành; quận, huyện liên quan. | Quý IV | 21.100 | Sở Tài chính |
| 66. | Chỉ thị | Tiếp tục đẩy nhanh việc xử lý sắp xếp nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn thành phố. | Sở Tài chính | - Các sở, ngành; quận, huyện liên quan. | Quý IV | 8.100 | Sở Tài chính |

| SỐ TT | HÌNH THỨC VĂN BẢN | NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN | CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO | CƠ QUAN PHỐI HỢP | THỜI GIAN TRÌNH H | KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng) | GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất) |
|-------|-------------------|--|---------------------------|--|-------------------|-----------------------------------|---------------------------|
| 67. | Quyết định | Quy chế quản lý Nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện. | Sở Công nghiệp | Các sở, ngành; quận, huyện liên quan. | Quý III | 10.500 | Sở Công nghiệp |
| 68. | Quyết định | Quy chế quản lý các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố. | Sở Công nghiệp | - Ban Quản lý các KCX-KCN; Sở Nội vụ; Sở Tư pháp. | Quý III | 21.100 | Sở Công nghiệp |
| 69. | Quyết định | Quy định về hành nghề hàn (điện, gió đá) cho các cá nhân hành nghề trên địa bàn thành phố. | Sở Công nghiệp | - Sở LĐ-TB và XH; Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy; Sở Tư pháp. | Quý III | 15.000 | Sở Công nghiệp |
| 70. | Quyết định | Phân cấp về tổ chức bộ máy Nhà nước (bao gồm cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính đặc thù, đơn vị sự nghiệp). | Sở Nội vụ | - Các sở, ngành; quận, huyện liên quan. | Quý III | 10.500 | Sở Nội vụ |
| 71. | Quyết định | Phân cấp về tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức (tổ chức thi tuyển, xét tuyển; thẩm quyền ra quyết định tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc; thẩm quyền bổ nhiệm ngạch, xếp lương). | Sở Nội vụ | - Các sở, ngành; quận, huyện liên quan. | Quý III | 10.500 | Sở Nội vụ |
| 72. | Quyết định | Phân cấp về sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức (thẩm quyền điều động, luân chuyển, bổ nhiệm; thẩm quyền thi hành kỷ luật). | Sở Nội vụ | - Các sở, ngành; quận, huyện liên quan. | Quý III | 10.500 | Sở Nội vụ |
| 73. | Quyết định | Phân cấp về thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức (thẩm quyền ký quyết định nâng bậc lương, giải quyết chế độ nghỉ hưu, thôi việc). | Sở Nội vụ | - Các sở, ngành; quận, huyện liên quan. | Quý III | 10.500 | Sở Nội vụ |

| SỐ TT | HÌNH THỨC VĂN BẢN | NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN | CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO | CƠ QUAN PHỐI HỢP | THỜI GIAN TRÌNH H | KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng) | GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất) |
|-------|-------------------|--|---------------------------|---|-------------------|-----------------------------------|---------------------------|
| 74. | Quyết định | Phân cấp về quản lý hội quần chúng. | Sở Nội vụ | - Các sở, ngành; quận, huyện liên quan. | Quý IV | 10.500 | Sở Nội vụ |
| 75. | Chỉ thị | Triển khai thực hiện Luật Luật sư tại thành phố. | Sở Tư pháp | - Các sở, ngành; quận, huyện liên quan. | Quý III | 8.100 | Sở Tư pháp |
| 76. | Quyết định | Quy định về triển khai thực hiện Luật Công chứng tại thành phố. | Sở Tư pháp | - Các sở, ngành; quận, huyện liên quan. | Quý III | 10.500 | Sở Tư pháp |
| 77. | Quyết định | Quyết định về thẩm quyền địa hạt công chứng, chứng thực bất động sản trên địa bàn TP.HCM. | Sở Tư pháp | | Đã ban hành | 10.500 | Sở Tư pháp |
| 78. | Chỉ thị | Về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trên địa bàn thành phố. | Sở Tư pháp | | Quý III | 10.500 | Sở Tư pháp |
| 79. | Quyết định | Dự thảo Quyết định về ban hành Quy chế phối hợp bán đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính tại Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tại thành phố. | Sở Tư pháp | - Các sở, ngành; quận, huyện liên quan. | Quý III | 14.600 | Sở Tư pháp |
| 80. | Quyết định | Ban hành Quy định về công khai, minh bạch các thủ tục hồ sơ, quy trình giải quyết công việc, mẫu hóa các loại giấy tờ thuộc thủ tục hành chính tại sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã - thị trấn tại thành phố. | Sở Tư pháp | - Các sở, ngành; quận, huyện liên quan. | Quý IV | 21.100 | Sở Tư pháp |

| SỐ TT | HÌNH THỨC VĂN BẢN | NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN | CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO | CƠ QUAN PHỐI HỢP | THỜI GIAN TRÌNH H | KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng) | GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất) |
|-------|-------------------|--|----------------------------|--|-------------------|-----------------------------------|---------------------------|
| 81. | Quyết định | Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 38/2000/QĐ-UB ngày 19/6/2000 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất đô thị, thủ tục chuyển quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại thành phố. | Sở Tư pháp | - Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục Thuế thành phố | Quý III | 21.100 | Sở Tư pháp |
| 82. | Nghị quyết HĐND | Về chế độ thu, nộp, sử dụng lệ phí hộ tịch. | Sở Tư pháp | - Sở Tài chính | Quý III | 14.600 | UBND quận 9 |
| 83. | Chỉ thị | Về sử dụng giấy tờ hợp lệ tạo lập nhà ở trong giao dịch dân sự đối với những trường hợp nhà ở chưa có giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở được cấp theo Nghị định 60/CP ngày 05 tháng 7 năm 1994 và Luật Nhà ở. | Sở Tư pháp | - Sở Xây dựng | Quý III | 8.100 | Sở Tư pháp |
| 84. | Quyết định | Ban hành Quy chế quản lý và điều hành cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật trên hệ thống HCM Cityweb. | Văn phòng HĐND và UBND. TP | - Sở Tư pháp | Quý IV | 14.600 | Sở Tư pháp |

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BAN HÀNH MỚI PHỤC VỤ HỘI NHẬP QUỐC TẾ
(Kèm theo Quyết định số 3760/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)

| SỐ TT | HÌNH THỨC VĂN BẢN | NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN | CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO | CƠ QUAN PHỐI HỢP | THỜI GIAN TRÌNH | KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng) | GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất) |
|-------|-------------------|---|---------------------------|----------------------------|-----------------|-----------------------------------|---|
| 1 | Chi thị | Về phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng hàng hóa (Thay thế Chi thị số 24/CT-UB ngày 29 tháng 8 năm 1997). | Sở Khoa học và Công nghệ | - Các sở, ngành liên quan. | Quý III | 8.100 | Thực hiện theo Công văn số 8643/UBND-PC ngày 21/11/2006 |
| 2 | Quyết định | Quy định về việc quản lý đề tài, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học (Thay thế Quyết định số 124/2003/QĐ-UB ngày 03 tháng 7 năm 2003). | Sở Khoa học và Công nghệ | - Các sở, ngành liên quan. | Quý III | 10.500 | -nt- |
| 3 | Quyết định | Quy định về hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố (Sửa đổi, bổ sung Quyết định 108/2002/QĐ-UB ngày 25 tháng 9 năm 2002). | Sở Văn hóa và Thông tin | - Các sở, ngành liên quan. | Quý IV | 10.500 | -nt- |
| 4 | Quyết định | Quy định về quản lý tổ chức và hoạt động dịch vụ xoa bóp trên địa bàn thành phố (Sửa đổi Quyết định 05/2003/QĐ-UB ngày 06 tháng 01 năm 2003). | Sở Y tế | - Các sở, ngành liên quan. | Quý IV | 10.500 | -nt- |

| SỐ TT | HÌNH THỨC VĂN BẢN | NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN | CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO | CƠ QUAN PHỐI HỢP | THỜI GIAN TRÌNH | KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng) | GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất) |
|-------|-------------------|---|---------------------------|----------------------------|-----------------|-----------------------------------|---------------------------|
| 5 | Quyết định | Thay thế các Quyết định số 15/2000/QĐ-UB ngày 17 tháng 4 năm 2000; Quyết định số 44/2000/QĐ-UB ngày 17 tháng 7 năm 2000; Quyết định số 87/2003/QĐ-UB ngày 20 tháng 5 năm 2003 về Quy chế quản lý việc vay vốn, trả nợ vay, hỗ trợ lãi vay của các dự án thuộc Chương trình kích cầu thông qua đầu tư của thành phố. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | - Các sở, ngành liên quan. | Quý III | 10.500 | -nt- |
| 6 | Quyết định | Thay thế Quyết định số 99/2005/QĐ-UB ngày 13 tháng 6 năm 2005 về chính sách tài chính cho việc di dời các cơ sở gây ô nhiễm. | Sở Công nghiệp | - Các sở, ngành liên quan. | Quý IV | 10.500 | -nt- |
| 7 | Quyết định | Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2001/QĐ-UB ngày 08 tháng 01 năm 2001 về phân công, ủy quyền giải quyết một số thủ tục thuộc chức năng quản lý hành chính nhà nước đối với DNNN và DN có vốn đầu tư nước ngoài. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | - Các sở, ngành liên quan. | Quý IV | 10.500 | -nt- |
| 8 | Quyết định | Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2841/QĐ-UB ngày 28 tháng 7 năm 2003 về giải quyết thủ tục xây dựng cơ bản trong khu công nghiệp, khu chế xuất của thành phố. | Sở Xây dựng | - Các sở, ngành liên quan. | Quý IV | 10.500 | -nt- |

| SỐ TT | HÌNH THỨC VĂN BẢN | NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN | CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO | CƠ QUAN PHỐI HỢP | THỜI GIAN TRÌNH | KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng) | GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất) |
|--------------|--------------------------|--|----------------------------------|----------------------------|------------------------|--|----------------------------------|
| 9 | Quyết định | Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 4778/QĐ-UB ngày 08 tháng 9 năm 1997 ban hành Bảng giá cho thuê nhà áp dụng tính thuế cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuê nhà tại Việt Nam. | Cục Thuế thành phố | - Các sở, ngành liên quan. | Quý IV | 10.500 | -nt- |

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2007/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2007

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường bảo vệ và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ

Hiện nay, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố đang quản lý một khối lượng hồ sơ, tài liệu rất lớn, trong đó có nhiều cơ quan, đơn vị hồ sơ lưu đã quá tải. Mặc dù thời gian qua, hoạt động lưu trữ đã từng bước được củng cố, tài liệu lưu trữ được bảo vệ, bảo quản an toàn và đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu khai thác sử dụng của các cơ quan, đơn vị và của xã hội.

Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế tình hình công tác lưu trữ và tài liệu lưu trữ hàng năm, một số cơ quan, đơn vị và cá nhân chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác lưu trữ và giá trị tài liệu lưu trữ. Việc chấp hành các quy định về lập hồ sơ, nộp lưu vào kho lưu trữ chưa nghiêm; xây dựng, bố trí kho lưu trữ không bảo đảm an toàn rất dễ xảy ra nguy cơ cháy nổ; tiêu hủy hồ sơ tài liệu không đúng quy định gây ảnh hưởng rất lớn đến việc tra tìm phục vụ khai thác hồ sơ tài liệu tại cơ quan, đơn vị.

Để khắc phục tồn tại nêu trên và đưa công tác lưu trữ trên địa bàn thành phố vào nề nếp, đúng pháp luật; Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung sau đây:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành:

a) Bố trí diện tích thích hợp để bảo quản tài liệu hiện hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ tại kho lưu trữ của đơn vị.

b) Lập đề án giải quyết tình trạng tài liệu còn tồn đọng trong kho lưu trữ tại các sở, ban, ngành chưa được phân loại, lập hồ sơ, xác định giá trị tài liệu, thống kê và lập cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, tra tìm tài liệu lưu trữ, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện, đảm bảo đến năm 2010 không còn tồn đọng.

c) Bố trí cán bộ văn thư, lưu trữ có đủ tiêu chuẩn nghiệp vụ để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ văn thư, lưu trữ của đơn vị.

d) Thực hiện nghiêm chế độ nộp lưu hồ sơ theo đúng quy định tại Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Danh mục số 1 các cơ quan thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Trung tâm Lưu trữ thành phố Hồ Chí Minh. Thực hiện tốt chế độ báo cáo, thống kê về công tác lưu trữ theo quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện:

a) Lập dự án xây dựng kho lưu trữ chuyên dụng, chậm nhất là đến năm 2010 tất cả các quận, huyện phải có kho lưu trữ chuyên dụng. Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy tại các kho lưu trữ hiện có của quận, huyện.

b) Tiến hành thu thập tài liệu lưu trữ tại các phòng, ban về kho lưu trữ của quận, huyện để lưu trữ theo quy định hiện hành. Lập đề án giải quyết tình trạng tài liệu còn tồn đọng tại quận, huyện chưa được phân loại, lập hồ sơ xác định giá trị tài liệu, thống kê và lập cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, tra tìm tài liệu lưu trữ, đảm bảo đến năm 2010 không còn tồn đọng.

c) Tổ chức hướng dẫn Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn bố trí diện tích tối thiểu 20m² để làm kho lưu trữ tài liệu, trang bị đầy đủ các phương tiện để phục vụ công tác lưu trữ theo quy định.

d) Chấp hành nghiêm chỉnh chế độ báo cáo, thống kê về công tác văn thư, lưu trữ theo quy định tại Quyết định số 13/2005/QĐ-BNV ngày 06 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành chế độ báo cáo thống kê cơ sở công tác văn thư, lưu trữ.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Thường xuyên kiểm tra hệ thống trang thiết bị báo cháy tự động; có kế hoạch lắp đặt hệ thống chữa cháy tự động tại kho lưu trữ của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Khẩn trương lập dự án xây dựng kho lưu trữ chuyên dụng trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt để triển khai xây dựng.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, lập đề án giải quyết tình trạng tồn đọng tài liệu trong kho lưu trữ tại các sở, ban, ngành, quận, huyện chưa được phân loại, lập hồ sơ lưu trữ, đảm bảo đến năm 2010 không còn tình trạng tồn đọng.

d) Lập kế hoạch hàng năm hướng dẫn, kiểm tra công tác văn thư, lưu trữ tại các

sở, ban, ngành, quận, huyện; tập trung kiểm tra việc lập hồ sơ hiện hành và nộp hồ sơ vào kho lưu trữ theo tinh thần Chỉ thị số 05/2007/CT-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; áp dụng hình thức kiểm tra chéo thi đua về công tác văn thư, lưu trữ giữa các đơn vị.

4. Giao cho Sở Tài chính xem xét bố trí đủ kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm cho các sở, ban, ngành, quận, huyện để tổ chức thực hiện tốt các quy định về công tác lưu trữ.

5. Giao Sở Nội vụ phối hợp Trung tâm Lưu trữ thành phố, Trường Cán bộ thành phố tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác lưu trữ cho cán bộ các sở - ngành, quận - huyện.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các Tổng Công ty, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này.

Giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này, hàng năm có báo cáo kết quả cho Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 116/2007/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sửa đổi khoản 2 Điều 3 Quy chế về xét cho phép sử dụng
thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc thành phố Hồ Chí Minh
ban hành kèm theo Quyết định số 108/2007/QĐ-UBND
ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC;

Căn cứ Thông tư số 10/2006/TT-BCA ngày 18 tháng 9 năm 2006 của Bộ Công an về hướng dẫn thực hiện Quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 108/2007/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy chế xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 5105/SKHĐT-HTXT ngày 23 tháng 8 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi khoản 2 Điều 3 của Quy chế về xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 108/2007/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố, như sau:

“Doanh nhân đang làm việc tại các doanh nghiệp được quy định tại Điều 2 của Quy chế này có các hoạt động hợp tác kinh doanh, thương mại, đầu tư và dịch vụ với các đối tác trong các nền kinh tế thành viên tham gia ABTC được thể hiện thông qua các hợp đồng kinh tế, thương mại, các dự án đầu tư và các hợp đồng dịch vụ cụ thể”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Trưởng Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp, Trưởng Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, doanh nghiệp Nhà nước, Công ty cổ phần, Công ty TNHH, các đơn vị ngoài quốc doanh khác, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2007/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 8 năm 2007

CHỈ THỊ

Về một số biện pháp cấp bách kiểm chế tốc độ tăng giá thị trường trong những tháng cuối năm 2007 và đầu năm 2008

Triển khai Chỉ thị số 18/2007/CT-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp cấp bách kiểm chế tốc độ tăng giá thị trường; ngày 06 tháng 8 năm 2007, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã có Công điện khẩn số 04/BTC-QLG và Công văn số 10491/BTC-QLG ngày 07 tháng 8 năm 2007 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 18/2007/CT-TTg;

Để kiểm chế tốc độ tăng giá thị trường, bình ổn giá thị trường trên địa bàn thành phố, phân đầu cùng cả nước kiểm soát chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế góp phần ổn định kinh tế và đời sống nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các ngành, các cấp phải quán triệt công tác kiểm tra giá, bình ổn giá, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và cấp bách của những tháng cuối năm 2007 và đầu năm 2008, cần tập trung thực hiện tốt các công việc chủ yếu sau đây:

1. Sở Thương mại:

- Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá khả năng cân đối cung - cầu hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn, trước hết là lương thực, thực phẩm và các hàng hóa dịch vụ thiết yếu khác, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để có biện pháp cụ thể đảm bảo đủ lượng hàng hóa đáp ứng nhu cầu (kể cả việc tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đẩy mạnh nhập khẩu đối với các loại thực phẩm và hàng tiêu dùng thiết yếu còn thiếu), không được để xảy ra mất cân đối cung cầu gây đột biến giá cả.

- Thành lập ngay đoàn kiểm tra liên ngành Thương mại, Tài chính, Quản lý thị trường, Thuế, Hải quan, Công an, Sở Khoa học - Công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Sở Giao thông - Công chính... tổ chức kiểm soát hoạt động của thị trường, phát hiện và xử lý nghiêm, kịp thời theo quy định của pháp luật đối với các hiện tượng độc quyền, liên

minh độc quyền cạnh tranh không đúng pháp luật về giá, lợi dụng chủ trương điều chỉnh giá của Nhà nước, lợi dụng sự biến động của thị trường, tình hình thiên tai, dịch bệnh để tăng giá bất hợp lý, đầu cơ găm hàng đẩy giá lên cao, kinh doanh hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, hàng trốn lậu thuế... làm phương hại đến lợi ích của người tiêu dùng và lợi ích của Nhà nước.

- Tổ chức tốt tháng bán hàng khuyến mãi năm 2007 để kích cầu tiêu dùng và phục vụ nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng trong dịp lễ Quốc khánh 2-9.

2. Sở Tài chính:

Phối hợp, tham gia đoàn kiểm tra, kiểm soát thị trường do Sở Thương mại chủ trì, kết hợp với kiểm tra việc chấp hành kỷ luật nhà nước về giá; bán hàng hóa dịch vụ theo đúng giá của cơ quan có thẩm quyền quy định; kiểm tra việc thực hiện kiểm tra niêm yết giá, bán hàng theo giá niêm yết tại các quận - huyện; việc kê khai giá, đăng ký giá đối với loại hàng hóa dịch vụ thuộc danh mục phải kê khai đăng ký giá; phát hiện và xử lý kịp thời theo quy định của Pháp lệnh Giá và các quy định của pháp luật có liên quan đối với các hành vi vi phạm như: quyết định giá sai thẩm quyền, quy định mức giá không tuân thủ quy trình, hạch toán vào giá các chi phí không đúng, không hợp lý, hợp lệ; lợi dụng vị trí thống lĩnh thị trường, liên kết giá bất hợp lý.

3. Sở Công nghiệp:

Có kế hoạch hỗ trợ mở rộng các khu vực sản xuất, đầu tư chiều sâu, hiện đại hóa, tái cấu trúc hoạt động của từng cơ sở sản xuất để giảm giá thành và giá bán sản phẩm.

4. Sở Xây dựng:

Phối hợp Sở Tài chính có biện pháp quản lý giá và nguồn cung cấp nguyên vật liệu xây dựng để xây dựng Bảng Thông báo giá Vật liệu xây dựng và trang trí nội thất trên địa bàn thành phố phù hợp với thực tế.

5. Sở Y tế:

Có kế hoạch tổ chức kiểm tra giá thuốc phòng và chữa bệnh, không để giá thuốc tăng cao bất hợp lý.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chỉ đạo Chi cục Thú y, Chi cục Bảo vệ thực vật thực hiện mọi biện pháp để khoanh vùng và dập tắt các ổ dịch heo tai xanh, dịch cúm gia cầm; kiểm tra dư lượng thuốc trừ sâu trên rau và thủy sản trên địa bàn.

7. Viện Kinh tế:

Phân tích đánh giá tác động của thị trường và đề xuất chính sách chiến lược kèm giữ giá, không để tăng đột biến giá trên địa bàn.

8. Cục Thuế thành phố:

- Tổ chức triển khai các giải pháp về thuế theo quyết định của Bộ Tài chính.

- Cử cán bộ có thẩm quyền tham gia đoàn kiểm tra, kiểm soát thị trường theo đề nghị của Sở Thương mại để xử lý các vi phạm thuộc lĩnh vực quản lý.

9. Cục Hải quan thành phố:

- Phối hợp với Bộ đội Biên phòng tổ chức kiểm soát chống buôn lậu, chống gian lận thương mại, gian lận qua giá. Tổ chức thông quan ngay trong ngày đối với các loại thực phẩm và hàng thiết yếu nhập khẩu.

- Cử cán bộ có thẩm quyền tham gia đoàn kiểm tra, kiểm soát thị trường theo đề nghị của Sở Thương mại để xử lý các vi phạm thuộc lĩnh vực quản lý.

10. Kho bạc Nhà nước:

Phối hợp với các sở, ban, ngành đẩy mạnh tiến độ giải ngân, hoàn chỉnh các thủ tục thanh toán và thanh toán kịp thời cho các công trình đầu tư xây dựng cơ bản. Tăng cường kiểm soát chi, đồng thời chủ động phối hợp với Sở Tài chính triển khai các biện pháp chấn chỉnh việc chấp hành các quy định và các biện pháp tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng và chi tiêu ngân sách nhà nước.

11. Các sở, ban, ngành quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp cùng các doanh nghiệp rà soát chi phí sản xuất và giá thành các hàng hóa dịch vụ thiết yếu trên địa bàn (nhất là thực phẩm, dịch vụ vận chuyển công cộng...), loại bỏ các chi phí không hợp lý, hợp lệ góp phần khắc phục khó khăn do giá đầu vào tăng, kiềm chế tăng giá đầu ra, góp phần bình ổn thị trường. Kiểm soát chặt chẽ việc hạch toán và quy định giá những hàng hóa, dịch vụ được sản xuất theo đặt hàng của Nhà nước, giá sản phẩm, dịch vụ công ích được sản xuất theo đặt hàng, giao kế hoạch của Nhà nước thuộc ngân sách địa phương không qua đấu thầu, đấu giá. Từ nay đến hết năm 2007, tạm thời giữ bình ổn đối với một số loại hàng hóa dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân thành phố trên cơ sở phân đấu tăng năng suất, tiết kiệm chống lãng phí, giảm chi phí sản xuất và lưu thông như: cước vận chuyển hành khách bằng xe buýt, giá nước sạch...

12. Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn, Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn, Liên hiệp hợp tác xã thương mại thành phố, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước:

Chỉ đạo các doanh nghiệp thành viên kiểm soát các yếu tố hình thành giá, không để tăng giá bất hợp lý; có kế hoạch huy động sản xuất, dự trữ và điều phối hàng hóa, đảm bảo cung cầu cho người tiêu dùng, không được ghìm hàng để tăng giá; tổ chức bán hàng lưu động phục vụ nhân dân ở các xã vùng sâu, nông thôn ngoại thành, phục vụ công nhân các khu công nghiệp, khu chế xuất.

13. Giám đốc Công ty Quản lý và Kinh doanh các chợ đầu mối Bình Điền, Thủ Đức và Hóc Môn:

Có trách nhiệm kiểm tra, giám sát chặt chẽ về vệ sinh an toàn thực phẩm và giá cả tại các khu vực chợ, không để xảy ra tăng đột biến về giá và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng.

14. Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

- Tổ chức kiểm tra việc niêm yết giá, bán hàng theo giá niêm yết hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu tại các chợ, nơi mua bán tập trung và các dịch vụ trên địa bàn; báo cáo kịp thời các biến động giá và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp nhằm ổn định thị trường.

- Chỉ đạo Công ty Công ích tại địa bàn kiểm soát chặt chẽ việc hạch toán và quy định giá những hàng hóa, dịch vụ được sản xuất theo kế hoạch của Nhà nước không qua đấu thầu, đấu giá để tiết kiệm nguồn ngân sách Nhà nước.

15. Sở Văn hóa và Thông tin, các cơ quan thông tin đại chúng tại thành phố tổ chức tuyên truyền hỗ trợ công tác bình ổn giá trên địa bàn tạo sự đồng thuận của dư luận xã hội đối với công tác quản lý điều hành giá cả của Nhà nước.

16. Các sở, ban, ngành báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị này cho Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Tài chính vào ngày 10 và 25 hàng tháng. Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo về Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) theo định kỳ vào ngày 15 và ngày 30 hàng tháng.

Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hồng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 117/2007/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 9 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về bổ sung chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước dự án đầu tư sân Golf 36 lỗ có diện tích 250ha của Công ty Liên doanh Phú Mỹ Hưng tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè cho Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 751/TTg ngày 11 tháng 9 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 96/2006/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 551/TTr-SNV ngày 06 tháng 8 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay bổ sung chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước dự án đầu tư sân

Golf 36 lỗ có diện tích 250ha của Công ty Liên doanh Phú Mỹ Hưng tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè cho Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Ban Quản lý khu Nam).

Điều 2. Trưởng Ban Quản lý khu Nam tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư được bổ sung theo đúng quy định tại Điều 3 của Quyết định số 751/TTg ngày 11 tháng 9 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Trưởng Ban Quản lý khu Nam có trách nhiệm chỉnh sửa Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý khu Nam phù hợp với chức năng, nhiệm vụ mới được bổ sung, thông qua Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, duyệt ký ban hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng Ban Quản lý khu Nam, Thủ trưởng các Sở có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 118/2007/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về phương thức mua, bán căn hộ chung cư hoàn chỉnh và chuyển nhượng nền đất ở đã có hạ tầng kỹ thuật để bố trí tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất và Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;

Căn cứ Nghị định số 101/2005/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về thẩm định giá;

Căn cứ Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và Nghị định số 187/2004/NĐ-CP về việc chuyển công ty Nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực

hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 57/2006/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 8155/TTr-STC-BVG ngày 10 tháng 8 năm 2007 và Sở Tư pháp tại Công văn số 1642/STP-VB ngày 11 tháng 6 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định này quy định về phương thức mua, bán căn hộ chung cư hoàn chỉnh và chuyển nhượng nền đất ở đã có hạ tầng kỹ thuật để bố trí tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố đối với các dự án được xác định giá đất để tính bồi thường theo quy định tại Nghị định số 17/2006/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 69/2006/TT-BTC ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 116/2004/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 2. Phương thức xác định giá mua căn hộ chung cư hoàn chỉnh và giá nhận chuyển nhượng nền đất ở đã có hạ tầng kỹ thuật

Giá mua căn hộ chung cư và giá nhận chuyển nhượng nền đất ở đã có hạ tầng kỹ thuật được xác định theo giá thị trường trong điều kiện giao dịch bình thường theo phương pháp so sánh được quy định tại Thông tư số 17/2006/TT-BTC ngày 13 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 101/2005/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về thẩm định giá tại thời điểm ký hợp đồng mua, bán giữa Ủy ban nhân dân các quận - huyện (bên mua) với những tổ chức có nhà, đất cần bán hoặc chuyển nhượng (bên bán), cụ thể:

Phương pháp so sánh là phương pháp thẩm định giá dựa trên cơ sở phân tích mức giá của các tài sản tương tự với tài sản cần thẩm định giá đã giao dịch thành công hoặc đang mua, bán hoặc chuyển nhượng trên thị trường vào thời điểm thẩm định giá hoặc gần với thời điểm thẩm định giá để ước tính giá trị thị trường của tài sản cần thẩm định giá.

Điều 3. Về thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện

1. Chịu trách nhiệm trong việc mua căn hộ chung cư hoàn chỉnh, nhận chuyển nhượng nền đất ở đã có hạ tầng kỹ thuật, cụ thể:

a) Phải dự báo được nhu cầu tái định cư bằng nền đất hoặc căn hộ chung cư cụ thể của các hộ dân khi Nhà nước thu hồi đất trong từng dự án (tổ chức đăng ký tái định cư từ giai đoạn khảo sát, điều tra hiện trạng và các hộ đăng ký tái định cư không được nhận tiền bồi thường về nhà và đất khi tổ chức chi trả nếu tái định cư bằng căn hộ hoặc không được nhận tiền bồi thường về đất nếu tái định cư bằng nền đất), nhằm tránh tình trạng thiếu hoặc thừa nguồn quỹ nhà đất, thiếu vốn phục vụ tái định cư khi triển khai dự án;

b) Nguồn căn hộ, nền đất nhận chuyển nhượng phải là căn hộ chung cư đã hoàn chỉnh và nền đất ở đã có hạ tầng kỹ thuật (khi bố trí người dân vào ở ngay hoặc xây dựng nhà ngay) và các dự án xây dựng khu nhà ở này phải đảm bảo hoàn chỉnh thủ tục pháp lý về quy hoạch, sử dụng đất, đầu tư xây dựng và chất lượng công trình theo quy định. Quyết định thành phần hồ sơ cần thiết phải có khi mua;

c) Do giá đất để tính bồi thường đã được xác định phù hợp với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở thực tế trên thị trường trong điều kiện bình thường theo Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ và Thông tư số 69/2006/TT-BTC ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính thì giá mua, giá bán căn hộ chung cư, giá nhận chuyển nhượng và giá chuyển nhượng nền đất phục vụ tái định cư cũng được xác định phù hợp với giá chuyển nhượng thực tế trên thị trường, vì vậy chủ đầu tư dự án bồi thường không phải bù chênh lệch giá khi giải quyết bố trí tái định cư và không áp dụng khoản hỗ trợ thêm trên giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất ở để tự lo nơi ở mới;

d) Nguồn kinh phí để mua căn hộ chung cư hoặc nhận chuyển nhượng nền đất ở phục vụ tái định cư được sử dụng từ nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án. Căn cứ kế hoạch năm được giao và dự án đầu tư được duyệt, chủ đầu tư dự án bồi thường có trách nhiệm lập thủ tục tạm ứng từ nguồn kinh phí bồi thường của dự án để thực hiện hợp đồng mua căn hộ chung cư hoặc nhận chuyển nhượng nền đất ở theo đề nghị của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

Đối với những trường hợp cần có quỹ nhà ở, đất ở để bố trí tái định cư cho các hộ dân ngay hoặc phải có quỹ nhà ở, đất ở để công bố cho các hộ dân nhưng chưa có nguồn kinh phí để thực hiện thì Ủy ban nhân dân quận - huyện phối hợp với chủ đầu tư dự án bồi thường lập dự toán cụ thể trình Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận cho tạm ứng từ ngân sách thành phố để thực hiện mua quỹ nhà ở, đất ở và sẽ thu hồi hoàn trả ngân sách thành phố khi thu được tiền bán nhà ở, đất ở tái định cư;

đ) Thông báo chào mua công khai nhu cầu về quỹ nhà, đất tái định cư và thời gian thực hiện việc mua, chuyển nhượng trên 03 tờ báo ngày của thành phố trong 3 số báo liên tục. Chi phí này được tính vào kinh phí bồi thường của dự án.

2. Chịu trách nhiệm phê duyệt giá mua căn hộ chung cư hoặc giá nhận chuyển nhượng nền đất ở phục vụ tái định cư các dự án trên địa bàn, căn cứ nguyên tắc, phương pháp xác định giá theo cơ chế thị trường, theo quy định hiện hành của Nhà nước và phê duyệt giá bán căn hộ chung cư hoặc giá chuyển nhượng nền đất ở cho các đối tượng tái định cư phù hợp với giá chuyển nhượng thực tế trên thị trường (không có yếu tố kinh doanh trên giá mua hoặc giá nhận chuyển nhượng).

3. Giao cho đơn vị có chức năng thuộc quận - huyện ký hợp đồng mua căn hộ chung cư hoàn chỉnh hoặc nhận chuyển nhượng nền đất ở đã có hạ tầng kỹ thuật để bố trí tái định cư cho các hộ dân.

4. Phối hợp với bên bán lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho các hộ dân theo quy định.

Điều 4. Quy trình giải quyết hồ sơ mua, bán căn hộ chung cư hoàn chỉnh hoặc chuyển nhượng nền đất ở đã có hạ tầng kỹ thuật

1. Sau khi nhận đủ các hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện giao cho đơn vị có chức năng thuộc quận - huyện xác định giá mua căn hộ chung cư, giá nhận chuyển nhượng nền đất ở đã có hạ tầng kỹ thuật hoặc ký hợp đồng thuê các tổ chức tư vấn có chức năng thẩm định giá để xác định giá, thời gian thực hiện không quá mười lăm (15) ngày làm việc.

2. Trong quá trình xác định, Ủy ban nhân dân quận - huyện được tham khảo hoặc sử dụng kết quả của tổ chức tư vấn thẩm định giá để xác định giá mua căn hộ chung cư hoặc giá nhận chuyển nhượng nền đất ở để xem xét, phê duyệt giá mua hoặc giá nhận chuyển nhượng.

Kinh phí thực hiện công việc nêu trên (nếu có) được sử dụng từ kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án (2%); mức chi cụ thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét, quyết định.

3. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm cung cấp “Mẫu” hợp đồng mua, bán, chuyển nhượng phù hợp với quy định hiện hành.

Điều 5. Trách nhiệm của chủ đầu tư dự án bồi thường

1. Đảm bảo kinh phí kịp thời đầy đủ, để Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện việc mua căn hộ chung cư hoặc nhận chuyển nhượng nền đất phục vụ nhu cầu bố trí tái định cư của dự án.

2. Thanh toán chi phí thuê tư vấn để xác định giá mua căn hộ chung cư hoàn chỉnh hoặc giá nhận chuyển nhượng nền đất ở đã có hạ tầng kỹ thuật; chi phí thuê tư vấn này được tính vào kinh phí bồi thường của dự án.

Mức thanh toán chi phí thẩm định giá thực hiện theo quy định tại Công văn số 4929/UBND-ĐT ngày 14 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về chấp thuận nguyên tắc thanh toán phí thuê tư vấn xác định giá mua lại căn hộ chung cư, nền đất theo Chỉ thị số 24/2004/CT-UB ngày 31 tháng 8 năm 2004.

Điều 6. Phương thức thanh toán tiền mua căn hộ chung cư hoàn chỉnh, nhận chuyển nhượng nền đất ở đã có hạ tầng kỹ thuật

Phương thức thanh toán được xác định trong quá trình thương thảo hợp đồng, phù hợp với giá mua, số lượng cụ thể căn hộ chung cư và nền đất ở được mua bán, chuyển nhượng.

1. Sau khi đã có giá mua căn hộ chung cư hoàn chỉnh, giá nhận chuyển nhượng nền đất ở đã có hạ tầng kỹ thuật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện phê duyệt và hợp đồng mua, bán đã ký kết xong, bên mua sẽ thanh toán cho bên bán 50% giá trị hợp đồng.

2. Sau khi bàn giao xong căn hộ chung cư hoặc nền đất ở đã có hạ tầng kỹ thuật, chậm nhất là 30 ngày bên mua sẽ thanh toán tiếp 40% giá trị hợp đồng.

3. Đối với nền đất ở: Khi bên bán bàn giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, chậm nhất là 30 ngày bên mua thanh toán cho bên bán 10% giá trị hợp đồng còn lại.

4. Đối với căn hộ chung cư: Khi bên bán bàn giao giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, chậm nhất 30 ngày bên mua sẽ thanh toán tiếp cho bên bán 5% giá trị hợp đồng, bên mua giữ lại 5% giá trị hợp đồng còn lại; Số tiền này sẽ được bên mua gửi tại ngân hàng để bảo hành công trình theo quy định hiện hành. Tiền bảo hành này được tính lãi suất tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Khi hết thời gian bảo hành theo quy định hiện hành, bên bán sẽ nhận lại 5% giá trị hợp đồng còn lại và tiền lãi ngân hàng với sự đồng thuận của bên mua [sau khi trừ các khoản chi phí bảo hành phát sinh thay cho bên bán (nếu có) theo quy định].

Điều 7. Đối với các dự án đang thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trước ngày Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ có hiệu lực thi hành, giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện tập trung chỉ đạo để sớm hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và được áp dụng quy định tại Quyết định số 167/2006/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân

dân thành phố về phương thức mua, bán căn hộ chung cư hoàn chỉnh và chuyển nhượng nền đất ở đã có hạ tầng kỹ thuật để bố trí tái định cư cho các hộ dân đang tạm cư trong thời gian dài trên địa bàn thành phố (trừ các dự án đã được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận cho phép áp dụng mức bù chênh lệch tái định cư hoặc được hỗ trợ giá chênh lệch được hưởng từ chính sách mua căn hộ chung cư được quy đổi đối với các hộ sử dụng đất nông nghiệp) để tổ chức thực hiện (không áp dụng đối với các trường hợp đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và đã tự nguyện tự lo nơi ở mới hoặc các trường hợp đã nhận nhà, đất tái định cư).

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười (10) ngày, kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 248/2005/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định phương thức xác định giá mua, giá bán căn hộ chung cư và chuyển nhượng nền đất ở theo Chỉ thị số 24/2004/CT-UB ngày 31 tháng 8 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về đầu tư và xây dựng 30.000 căn hộ chung cư, nền đất dành cho việc tái định cư trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh ngoài quy định tại Quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Thủ trưởng các Sở - ngành và các chủ đầu tư kịp thời báo cáo, đề xuất gửi Sở Tài chính để được hướng dẫn. Trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Tài chính báo cáo, đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

Điều 9. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín

QUẬN TÂN BÌNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2007/CT-UBND

Tân Bình, ngày 20 tháng 8 năm 2007

CHỈ THỊ

**Về thực hiện các giải pháp để kéo giảm tai nạn giao thông
trên địa bàn quận trong 6 tháng cuối năm 2007**

Thực hiện nội dung Công văn số 116-CV/QU ngày 05 tháng 02 năm 2007 của Ban Thường vụ Quận ủy về tăng cường lãnh đạo đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giảm ùn tắc giao thông, kéo giảm tai nạn giao thông, trong 6 tháng đầu năm quận Tân Bình đã hạn chế tình trạng ùn tắc giao thông, không để xảy ra đua xe trái phép; số vụ tai nạn giao thông giảm 15% và số người bị thương nặng giảm 42,8% so với cùng kỳ năm 2006, tuy nhiên số người chết do tai nạn giao thông còn nhiều (17 vụ, chết 17 người).

Nguyên nhân do các cơ quan quản lý Nhà nước còn thiếu sự phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể từ quận đến phường trong việc tổ chức thực hiện các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông nên hiệu quả còn thấp; ý thức tự giác chấp hành pháp luật về giao thông của người tham gia giao thông còn yếu kém.

Để khắc phục các yếu kém, tồn tại nêu trên, đồng thời phấn đấu trong 6 tháng cuối năm 2007 kéo giảm 25% số vụ tai nạn giao thông, nhất là tai nạn giao thông nghiêm trọng, giảm 20% số người chết và 40% số người bị thương so với cùng kỳ năm 2006; hạn chế thấp nhất số vụ và ùn tắc giao thông trên địa bàn quận; thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiểm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông; Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 12 tháng 7 năm 2007 của Thành ủy về tăng cường lãnh đạo lập lại trật tự kỷ cương trong việc chấp hành pháp luật về giao thông trên địa bàn thành phố; Chỉ thị số 19/2008/CT-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện các giải pháp để kéo giảm tai nạn giao thông

và ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố trong 6 tháng cuối năm 2007; Công văn số 5152/UBND-ĐTMT ngày 10 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về tập trung thực hiện Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ và Thông tri số 21-TT/QU ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Quận ủy về tăng cường lãnh đạo lập lại trật tự kỷ cương trong việc chấp hành pháp luật về giao thông trên địa bàn quận, Ủy ban nhân dân quận yêu cầu các cơ quan, ban ngành, Ủy ban nhân dân 15 phường khẩn trương thực hiện nghiêm túc những biện pháp sau đây:

1. Phòng Tư pháp:

- Phòng Tư pháp - Thường trực Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật quận chủ trì phối hợp Ban An toàn giao thông quận và Ủy ban nhân dân 15 phường tiếp tục triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về giao thông cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong quận; tăng cường đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên để đáp ứng yêu cầu công tác. Về nội dung tuyên truyền, từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2007 cần tập trung tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiểm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông.

2. Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao:

- Phối hợp Trung tâm Văn hóa Thể thao và Công an quận xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác thông tin tuyên truyền vận động về đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn quận bằng nhiều biện pháp, hình thức sinh động cụ thể và thiết thực với chủ đề chính là vận động mọi người phải nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về giao thông, đặc biệt là phải đội mũ bảo hiểm khi đi xe mô tô, xe máy trên tất cả các tuyến đường, thực hiện từ ngày 15 tháng 12 năm 2007.

Công tác tuyên truyền vận động phải được thực hiện trên cả diện rộng và chiều sâu; không chỉ dừng lại ở một số đối tượng mà phải tuyên truyền và vận động ở tất cả các cơ quan, đơn vị, đoàn thể và ở mọi tầng lớp nhân dân. Phải giải quyết cho được vấn đề ý thức chấp hành luật pháp giao thông của từng người tham gia giao thông.

3. Phòng Giáo dục:

Có kế hoạch tăng cường giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật giao thông cho học sinh phổ thông ở tất cả các cấp học. Chỉ đạo tất cả các trường học đưa nội dung đảm bảo an toàn giao thông vào sinh hoạt chào cờ đầu tuần, vào tiết học đầu tiên trong ngày và sinh hoạt Chủ nhiệm hàng tuần; đẩy mạnh hơn nữa việc

thực hiện chương trình xe đưa đón học sinh; có hình thức xử lý nghiêm việc học sinh vi phạm Luật Giao thông đường bộ. Tất cả các trường học phải phối hợp với Công an phường tổ chức tốt việc giữ gìn trật tự giao thông khu vực trước cổng trường; dựng các pa nô tại cổng trường để nhắc nhở học sinh phải nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về giao thông.

4. Công an quận:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Ban An toàn giao thông quận. Đồng thời, xây dựng chương trình, kế hoạch lập lại trật tự kỷ cương trong việc chấp hành pháp luật về an toàn giao thông trên địa bàn quận trong 6 tháng cuối năm 2007 và các năm tiếp theo với các giải pháp căn cơ, đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước, kiên quyết lập lại trật tự giao thông, trật tự đô thị trên địa bàn quận, phấn đấu thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu thành phố giao hàng năm về giảm tai nạn giao thông (số vụ, số người chết, số người bị thương).

- Đề xuất Sở Giao thông - Công chính - Thường trực Ban An toàn giao thông thành phố phối hợp tổ chức kiểm tra thực địa, điều chỉnh bổ sung hệ thống đèn tín hiệu, biển báo, sơn đường... hướng dẫn giao thông rõ ràng cho người đi đường; lắp đặt bổ sung dải phân cách giữa đường để tăng cường đảm bảo an toàn giao thông; khắc phục các khiếm khuyết, hư hỏng của hạ tầng kỹ thuật giao thông đường bộ và tình trạng ngập nước trên nhiều tuyến đường trong mùa mưa để bàn biện pháp khắc phục ngay các “điểm đen” về tai nạn giao thông trên địa bàn quận.

- Chỉ đạo và tổ chức lực lượng, tăng cường kiểm tra, kiểm soát giao thông trên địa bàn, thường xuyên thay đổi phương án tuần tra, thực hiện kiểm tra cơ động, chốt chặn tại các “điểm đen”, tại các khu vực trọng điểm về an toàn giao thông.

Phối hợp với các lực lượng khác (Cảnh sát Giao thông - Công an thành phố, Thanh niên xung phong, Thanh niên xung kích, Quận đoàn...) tăng cường công tác trực chốt, điều hòa giao thông tại các giao lộ cũng như công tác tuần tra kiểm soát và xử lý vi phạm trên các tuyến đường được phân cấp vào thời điểm thường xảy ra tai nạn giao thông trong ngày; kiên quyết xử phạt nặng các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông; đặc biệt là các hành vi là nguyên nhân gây ra nhiều tai nạn giao thông; không phân biệt người vi phạm đi bộ, đi xe đạp, đi mô tô hay lái xe ô tô. Áp dụng các biện pháp và hình thức xử phạt theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Văn bản số 5152/UBND-ĐTMT ngày 10 tháng 8 năm 2007 và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

- Phối hợp Phòng Cảnh sát Giao thông đường bộ tiến hành điều tra cơ bản các tuyến đường đã xảy ra nhiều tai nạn giao thông, phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch chuyên đề của Công an thành phố nhằm cải thiện tình hình tai nạn trên những tuyến đường này.

- Phối hợp Đội Quản lý trật tự đô thị quận, Ủy ban nhân dân - Ban An toàn giao thông 15 phường kiểm tra giải tỏa triệt để các trường hợp lấn chiếm xây dựng trái phép; lấn chiếm lòng lề đường để kinh doanh, buôn bán gây cản trở giao thông.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch phối hợp giữa Đội 4 - PC 26; Ban Chỉ huy Quân sự quận cùng các đơn vị thuộc Công an quận (Đội Cảnh sát Giao thông - Cơ động, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm - trật tự xã hội) và Công an 15 phường trong việc phòng, chống đua xe trái phép trên địa bàn quận.

5. Phòng Quản lý đô thị và Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình quận:

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc đảm bảo tiến độ thi công các công trình về hạ tầng giao thông; kiến nghị Thanh tra Sở Giao thông - Công chính kiên quyết xử phạt nặng và bắt buộc các chủ đầu tư và đơn vị thi công phải khắc phục ngay những vi phạm về ô nhiễm môi trường, về rào chắn, báo hiệu an toàn tại công trường thi công, đồng thời tái lập ngay mặt đường để đảm bảo an toàn giao thông.

6. Công ty Dịch vụ Đô thị:

Tổ chức trung chuyển rác và thời gian vận chuyển rác hợp lý (tránh lưu thông vào giờ cao điểm) để phòng tránh ùn tắc giao thông, đồng thời tạo môi trường giao thông sạch sẽ và an toàn hơn.

7. Ủy ban nhân dân và Ban An toàn giao thông 15 phường:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm Trưởng Ban An toàn giao thông phường phải tăng cường trách nhiệm, trực tiếp chỉ đạo về tình hình đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị trên địa bàn phụ trách.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân trên địa bàn đến từng khu phố, tổ dân phố về đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị nhằm nâng cao ý thức cho người dân trong việc chấp hành pháp luật về giao thông, đặc biệt là phải đội mũ bảo hiểm khi đi xe mô tô, xe máy trên tất cả các tuyến đường, thời gian thực hiện từ ngày 15 tháng 12 năm 2007.

- Tăng cường phối hợp với các lực lượng của quận để kiểm soát chặt chẽ tình hình, tổ chức kiểm tra, kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm; nhất là

công tác giải tỏa lấn chiếm lòng lề đường trái phép, gây cản trở giao thông và nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông, trả lại đường thông hè thoáng cho người đi bộ.

8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận và các đoàn thể: xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện liên tục các chương trình tuyên truyền, vận động sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân trong quận về đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, đặc biệt là gắn việc thực hiện các chỉ tiêu về an toàn giao thông vào phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Đồng thời, vận động đoàn viên, hội viên gương mẫu chấp hành pháp luật giao thông khi tham gia giao thông và đội mũ bảo hiểm khi đi xe mô tô, xe máy.

9. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường: có văn bản ***quy định tất cả cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức phải gương mẫu chấp hành pháp luật giao thông khi tham gia giao thông và đội mũ bảo hiểm khi đi xe mô tô, xe máy kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2007***. Đồng thời, gắn nội dung chấp hành pháp luật giao thông vào tiêu chuẩn xem xét, đánh giá thi đua của cá nhân, tập thể.

* Tổ chức thực hiện:

- Căn cứ nhiệm vụ được phân công, các đơn vị xây dựng kế hoạch, khẩn trương triển khai tổ chức thực hiện, có phân công trách nhiệm cụ thể; đồng thời chấp hành nghiêm chế độ báo cáo. Các cơ quan, ban, ngành và Ủy ban nhân dân 15 phường cần tăng cường các biện pháp phối hợp liên ngành, liên phường trong tổ chức thực hiện. Các thành viên Ban An toàn giao thông quận có trách nhiệm thường xuyên liên hệ, kiểm tra tình hình thực hiện trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị tại các địa bàn được phân công phụ trách.

- Công an quận - Thường trực Ban An toàn giao thông quận xây dựng kế hoạch thực hiện 2 đợt cao điểm an toàn giao thông từ nay đến cuối năm 2007.

+ Đợt 1: từ ngày 01 tháng 9 năm 2007 đến ngày 30 tháng 9 năm 2007, thực hiện tháng An toàn giao thông quốc gia.

+ Đợt 2: từ ngày 01 tháng 12 năm 2007 đến ngày 01 tháng 01 năm 2008, đảm bảo an toàn giao thông các ngày lễ, Tết và báo cáo tổng kết an toàn giao thông năm 2007.

Thành viên Ban An toàn giao thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường và Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị này; định kỳ hàng tháng, báo cáo kết quả thực hiện cho Thường trực Ban An toàn

giao thông quận (Công an quận - Đội Tổng hợp) vào ngày 25 của tháng để tổng hợp báo cáo cho Ban An toàn giao thông thành phố và Ủy ban nhân dân quận.

Định kỳ hàng năm, các đơn vị sơ kết việc thực hiện và báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân quận (thông qua Công an quận - Thường trực Ban An toàn giao thông quận)./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Thái Thị Dư

HUYỆN HÓC MÔN**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2007/QĐ-UBND

*Hóc Môn, ngày 28 tháng 8 năm 2007***QUYẾT ĐỊNH****Về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng tư vấn
đặt mới, sửa đổi tên đường trên địa bàn huyện Hóc Môn****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 92/2005/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ và Trưởng Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao huyện Hóc Môn tại Tờ trình số 09/TTr.VH-TT-TT ngày 10 tháng 8 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay kiện toàn nhân sự Hội đồng tư vấn đặt mới, sửa đổi tên đường trên địa bàn huyện Hóc Môn, gồm các Ông (Bà) có tên sau:

1. Bà Lê Thị Tiến, Phó Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch Hội đồng.
2. Bà Huỳnh Thị Minh Thuyền, Trưởng Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao, Phó Chủ tịch Hội đồng.
3. Bà Lưu Thị Liên, Phó Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Ủy viên.
4. Bà Nguyễn Thị Thanh Đào, Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị huyện, Ủy viên.
5. Ông Phan Văn Sự, Cán bộ Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ủy viên.

6. Ông Võ Văn Phụng, Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, Ủy viên.

7. Ông Nguyễn Văn Lô, Phó Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh huyện, Ủy viên.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ và phương thức hoạt động của Hội đồng tư vấn đặt mới, sửa đổi tên đường trên địa bàn huyện Hóc Môn thực hiện theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; bãi bỏ Quyết định số 129/QĐ-UB ngày 18 tháng 11 năm 2004 về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng đặt, đổi tên đường huyện Hóc Môn.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng Phòng Nội vụ huyện; Trưởng Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các Ông (Bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Khỏe

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Hội đồng tư vấn
đặt mới, sửa đổi tên đường trên địa bàn huyện Hóc Môn**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2007/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích ý nghĩa

- Đặt tên mới và sửa đổi tên đường là việc ấn định tên hoặc thay đổi, sắp xếp, điều chỉnh tên theo một số trình tự, quy định nhất định nhằm tăng cường hiệu quả cho công tác quản lý hành chính Nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi cho nhu cầu giao thông, giao dịch của nhân dân.

- Thông qua công tác đặt mới và sửa đổi tên đường, Nhà nước và nhân dân tôn vinh những anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa, các nhà chính trị - quân sự lỗi lạc, đồng thời giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa của dân tộc Việt Nam trong công cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng đất nước.

Điều 2. Chức năng của Hội đồng tư vấn đặt mới, sửa đổi tên đường

Hội đồng tư vấn đặt mới, sửa đổi tên đường trên địa bàn huyện Hóc Môn (gọi tắt là Hội đồng tư vấn đặt tên đường) có chức năng tư vấn, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện trong công tác đặt mới, sửa đổi tên đường trên địa bàn huyện Hóc Môn theo quy định của thành phố.

Điều 3. Nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn đặt tên đường

1. Triển khai và chỉ đạo tổ chức thực hiện các chủ trương của Thành phố về việc đặt mới và sửa đổi tên đường.

2. Căn cứ chủ trương, phương hướng và nội dung chỉ đạo của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện để xây dựng chương trình, kế hoạch

chỉ đạo các ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể, các xã - thị trấn, các tổ chức, cá nhân và các nhà nghiên cứu trên địa bàn huyện thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu khảo sát thực trạng và đề xuất đặt mới, đổi tên đường, bảng tên đường và nội dung chú thích cho những con đường hiện có tên, chưa có tên và những con đường sắp mở theo quy hoạch phát triển của huyện.

- Thống kê toàn bộ số lượng, hiện trạng độ dài, lộ giới đường giao thông hiện có trên địa bàn huyện. Suu tập tên, tiêu sử những anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa, các nhà chính trị - quân sự lỗi lạc, các nhân vật lịch sử; các địa danh, sự kiện lịch sử; lịch sử các tên đường nhằm xây dựng Quỹ tên đường phục vụ cho công tác đặt mới, sửa đổi tên đường trên địa bàn huyện trước mắt và lâu dài.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ với các xã - thị trấn; các ban, ngành chức năng thuộc huyện, thành phố và Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo tiến độ công việc.

4. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ việc thực hiện kế hoạch, tổng hợp đánh giá kết quả trong quá trình thực hiện của các ban, ngành chức năng, các xã - thị trấn. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân thành phố và Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố.

Điều 4. Quyền hạn của Hội đồng tư vấn đặt tên đường

- Hội đồng tư vấn đặt tên đường thẩm định các hồ sơ đề nghị đặt mới, sửa đổi tên đường của các xã - thị trấn và các ban, ngành chức năng có liên quan.

- Giao cho Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao huyện làm cơ quan thường trực có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và kiểm tra kết quả thực hiện kế hoạch đối với các xã - thị trấn và các ban, ngành chức năng có liên quan trong việc đề xuất đặt mới, sửa đổi tên đường.

+ Chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp của Hội đồng và các hội nghị, cuộc họp thuộc chức trách, nhiệm vụ của Hội đồng.

+ Theo dõi tiến độ, kiểm tra, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác. Quản lý, lưu trữ các hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

Điều 5. Tên đường trên địa bàn huyện Hóc Môn

1. Tên các danh nhân lịch sử, danh nhân văn hóa xuất sắc trong các lĩnh vực: Chính trị, quân sự, khoa học, văn hóa, nghệ thuật, kinh tế,... từ thời dựng nước đến nay.

2. Tên các Mẹ Việt Nam anh hùng, các Anh hùng liệt sĩ, các chiến sĩ Cách mạng có công hiến to lớn cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước.

3. Tên những người có công lớn trong việc khai thôn, lập ấp được nhân dân kính trọng, tôn thờ.

4. Tên các danh nhân văn hóa thế giới và tên những người nước ngoài có công lao và ảnh hưởng to lớn đối với Việt Nam.

5. Các địa danh ghi dấu các sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc.

6. Các địa danh hành chính xưa, các địa danh cổ thuộc thành phố Hồ Chí Minh, các địa danh hành chính trong nước và nước ngoài có quan hệ tốt đẹp với thành phố Hồ Chí Minh.

7. Tên các sự kiện lịch sử tiêu biểu của dân tộc.

8. Tên các ngày Quốc lễ.

9. Tên theo số thứ tự.

Điều 6. Quản lý nhà nước về đặt tên đường

Nhà nước thống nhất quản lý việc đặt tên đường, Ủy ban nhân dân thành phố là cấp quyết định đặt mới và sửa đổi tên đường sau khi được Hội đồng nhân dân thành phố có Nghị quyết thông qua. Chính quyền cấp quận - huyện, phường - xã, thị trấn, các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội và cá nhân không được phép tự đặt tên đường.

Chương II

NGUYÊN TẮC VÀ TRÌNH TỰ ĐẶT MỚI, SỬA ĐỔI TÊN ĐƯỜNG

Điều 7. Nguyên tắc đặt tên đường

1. Nguyên tắc chung:

- Chỉ sử dụng tên của những người đã mất để đặt mới, sửa đổi tên đường.

- Việc đặt mới, sửa đổi tên đường trên địa bàn huyện phải mang tính khoa học, lịch sử, văn hóa, ổn định lâu dài, thuận lợi cho công dân. Tên nhân vật, sự kiện, địa danh được chọn lựa đặt tên đường phải thực sự tiêu biểu, rõ ràng.

- Hạn chế tối đa việc xáo trộn, thay đổi tên đường, kể cả việc thay đổi tên đường đã đặt trước đây.

2. Nguyên tắc cụ thể:

- Đường có chiều dài tối thiểu 200 mét, lộ giới tối thiểu 12 mét trở lên mới được đặt tên. Các đường có chiều dài và lộ giới dưới mức quy định này gọi là hẻm. Dựa vào tầm cỡ, công lao và sự nghiệp của các danh nhân để đặt cho phù hợp, tương xứng với chiều dài, lộ giới và vị trí tuyến đường được xây dựng.

- Tên các nhân vật lịch sử cùng thời hoặc cùng lĩnh vực hoạt động được nghiên cứu ưu tiên đặt gần nhau, tạo thành các cụm tên đường có liên quan.

- Tên các nhân vật lịch sử gắn liền với các sự kiện lịch sử hoặc địa danh diễn ra sự kiện lịch sử được nghiên cứu, ưu tiên đặt ở các tuyến gần nhau hoặc kế tiếp nhau theo cùng một tuyến.

- Nhân vật lịch sử có nhiều tên gọi như: Tên húy, tên hiệu, tước hiệu, bút hiệu,... thì chỉ dùng một tên phổ biến nhất, được đông đảo nhân dân biết đến để đặt tên đường.

- Các địa danh lịch sử gắn với các sự kiện lịch sử, tên các địa danh là các đơn vị hành chính xưa được nghiên cứu, ưu tiên đặt tên cho đường đi qua địa danh đó.

- Tên số thứ tự chỉ được dùng đặt những con đường ở khu cư xá, chung cư hoặc khu nhà nhiều tầng, các số phải sắp xếp theo thứ tự từ nhỏ đến lớn, theo hướng từ Bắc đến Nam, từ Đông sang Tây.

- Chỉ đặt một tên đối với đường dài và thông suốt. Khi đường bị ngắt khúc bởi các giao lộ lớn hoặc vòng xoay thì đoạn kế tiếp có thể được nghiên cứu đặt tên khác.

- Ưu tiên sử dụng tên các nhân vật, sự kiện lịch sử - văn hóa có gắn bó với huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh và khu vực Nam Bộ để đặt tên đường.

Điều 8. Không dùng để đặt tên đường đối với các trường hợp

- Tên các nhân vật lịch sử, sự kiện lịch sử chưa được xác định rõ ràng hoặc đang còn thảo luận chưa thống nhất.

- Một nhân vật có nhiều tên thì chỉ sử dụng một tên phổ biến nhất để đặt cho một con đường trên địa bàn huyện Hóc Môn. Tránh việc trùng lặp đặt mới tên đường giữa các xã - thị trấn trên địa bàn huyện.

- Các tên không có ý nghĩa.

Điều 9. Trách nhiệm của ban, ngành, đoàn thể huyện và Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn, tổ chức, cá nhân trong công tác đặt tên đường

- Các ban, ngành, đoàn thể huyện; Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn; các tổ chức, cá nhân và các nhà nghiên cứu phối hợp thực hiện sự chỉ đạo của Huyện gửi văn bản đề xuất việc đặt mới và sửa đổi tên đường đến Hội đồng tư vấn đặt mới, sửa đổi tên đường trên địa bàn huyện Hóc Môn (Cơ quan Thường trực: Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao huyện). Đồng thời có trách nhiệm cung cấp tư liệu về các nhân vật, sự kiện, địa danh mà mình đề nghị dùng đặt tên cho đường trên địa bàn huyện để Hội đồng tư vấn đặt tên đường huyện xem xét, tư vấn, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện trình Ủy ban nhân dân thành phố và Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố.

- Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn ngoài việc đề xuất đặt mới, sửa đổi tên đường trong phạm vi hành chính mà mình quản lý, thường xuyên báo cáo phản ánh thực trạng đặt mới, sửa đổi tên đường trên địa bàn; khi mở đường mới chưa có tên, phải kịp thời đề xuất đặt tên với Hội đồng tư vấn đặt tên đường trên địa bàn huyện Hóc Môn.

Điều 10. Trình tự công tác đặt tên đường

- Trên cơ sở hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn, cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn đặt tên đường trên địa bàn huyện Hóc Môn (Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao) nghiên cứu các tư liệu lịch sử đã thu thập sẽ tiến hành lấy ý kiến của các đồng chí cách mạng lão thành lần cuối, đúng theo quy định của thành phố và trình ra Hội đồng nhân dân huyện để xin ý kiến.

- Sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn đặt tên đường tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện văn bản đề xuất việc đặt mới, sửa đổi tên đường trình Ủy ban nhân dân thành phố và Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố xem xét quyết định.

Chương III
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐẶT TÊN ĐƯỜNG

Điều 11. Tổ chức của Hội đồng tư vấn đặt tên đường

- Hội đồng tư vấn đặt tên đường do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Chủ tịch Hội đồng, Trưởng Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao huyện làm Phó Chủ tịch Hội đồng. Thành viên Hội đồng gồm đại diện ban, ngành, đoàn thể huyện có liên quan. Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao là cơ quan Thường trực của Hội đồng tư vấn đặt tên đường.

- Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn đặt tên đường chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ hoạt động của Hội đồng.

- Thành viên của Hội đồng thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng; có trách nhiệm thường xuyên nghiên cứu, tìm hiểu, thu thập tư liệu; tiếp thu ý kiến đóng góp của nhân dân, các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội; nghiên cứu các tài liệu lịch sử để đề xuất việc đặt mới, sửa đổi tên đường thông qua cơ quan Thường trực và tại các phiên họp của Hội đồng.

- Hội đồng quyết định việc chọn tên đường trên cơ sở đa số quá bán thành viên Hội đồng. Trường hợp Hội đồng có hai ý kiến ngang nhau thì ý kiến của bên có Chủ tịch Hội đồng là ý kiến quyết định cuối cùng. Trường hợp Hội đồng có ý kiến thống nhất chưa quá bán thì để lại.

Điều 12. Kinh phí hoạt động của Hội đồng tư vấn đặt tên đường

Hội đồng tư vấn đặt tên đường được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách và được bố trí trong dự toán hàng năm của Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao huyện.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Các thành viên Hội đồng tư vấn đặt tên đường có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế, không được tùy tiện sử dụng hồ sơ tư liệu, kết quả nghiên cứu của Hội đồng để in ấn, phổ biến khi chưa có sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng; nếu có thành tích, đóng góp tích cực trong quá trình nghiên cứu, sưu tầm, phát hiện, đề xuất có giá trị,... sẽ được xét khen thưởng theo chế độ hiện hành; trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý tùy theo mức độ và hậu quả gây ra.

Điều 14. Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao huyện, là cơ quan Thường trực của Hội đồng tư vấn đặt tên đường, có trách nhiệm phối hợp với các thành viên của Hội đồng, các ban, ngành, mặt trận, đoàn thể, các xã - thị trấn, các tổ chức, cá nhân, các nhà nghiên cứu trên địa bàn huyện để thực hiện tốt công tác nghiên cứu, tham

muu việc đặt mới, sửa đổi tên đường theo đúng Quy chế này, báo cáo kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện để Ủy ban nhân dân huyện xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp tình hình chung của thành phố./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Khỏe

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2007/CT-UBND

Hóc Môn, ngày 06 tháng 9 năm 2007

CHỈ THỊ

Về thực hiện các giải pháp để kéo giảm tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông trên địa bàn huyện Hóc Môn

Trong 6 tháng đầu năm 2007, trên địa bàn huyện Hóc Môn công tác giữ gìn trật tự an toàn giao thông đã được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân và Ban An toàn giao thông huyện đặc biệt quan tâm, chỉ đạo và phối hợp thực hiện bằng nhiều biện pháp. Qua phân tích nguyên nhân các vụ tai nạn, phần lớn là do nhận thức và ý thức tự giác chấp hành pháp luật về giao thông của người tham gia giao thông còn hạn chế; việc tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông của các cấp, các ngành thiếu đồng bộ, chưa đạt yêu cầu đề ra.

Thực hiện Chỉ thị số 19/2007/CT-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố, nhằm quyết tâm kéo giảm tai nạn và ùn tắc giao thông trên địa bàn huyện Hóc Môn, cao điểm trong các tháng cuối năm 2007, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn yêu cầu các cơ quan, đơn vị, trung tâm và UBND các xã - thị trấn nghiêm túc thực hiện những biện pháp sau đây:

1. Phòng Tư pháp:

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị và Ban An toàn giao thông huyện Hóc Môn tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân của huyện.

2. Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao: chỉ đạo các đơn vị trung tâm thuộc Phòng quản lý thực hiện các nội dung

Trung tâm Văn hóa huyện Hóc Môn: Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng phong trào trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện Hóc Môn bằng nhiều hình thức như: pano, áp phích, triển lãm tranh, phát thanh lưu động... Công tác tuyên truyền vận động phải được phổ biến sâu rộng ở tất cả các cơ quan, đơn vị, đoàn thể và ở mọi tầng lớp nhân dân nhằm mục tiêu nâng cao ý thức chấp hành luật pháp giao thông của từng

người tham gia giao thông. Biện pháp thông tin tuyên truyền phải hết sức cụ thể và thiết thực.

Đài Truyền thanh - Bản tin Học Môn: Tăng cường số lượng tin bài tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kết quả thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên Đài và Bản tin Học Môn; nêu gương người tốt, việc tốt; phản ánh các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị; phối hợp thực hiện đĩa phim, hình ảnh tư liệu tuyên truyền về an toàn giao thông để tuyên truyền rộng rãi đến mọi tầng lớp dân cư.

3. Phòng Giáo dục:

- Tiếp tục tăng cường giảng dạy pháp luật giao thông vào giờ học chính khóa ở tất cả các cấp học nhằm giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ cho học sinh phổ thông.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp các ban, ngành tăng cường các sinh hoạt chuyên đề về bảo đảm an toàn giao thông bằng nhiều hình thức: hội thi, đố vui, nói chuyện chuyên đề, triển lãm hình ảnh, chiếu phim tuyên truyền...

- Chỉ đạo tất cả các trường học có vị trí mặt tiền đường hoàn tất và phối hợp với các đơn vị Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự cơ động - Công an huyện, Đội Quản lý trật tự đô thị huyện Học Môn và Ủy ban nhân dân xã - thị trấn nơi trường trú đóng thực hiện hiệu quả phương án đảm bảo an toàn giao thông, trật tự đô thị xung quanh khu vực trường học; có biện pháp xử lý nghiêm các trường hợp học sinh vi phạm Luật Giao thông đường bộ, gắn với tiêu chuẩn đánh giá hạnh kiểm học sinh vào cuối năm học.

4. Phòng Quản lý Đô thị:

- Chủ trì, phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự cơ động - Công an huyện Học Môn khảo sát, tổ chức kiểm tra thực địa, tham mưu đề xuất điều chỉnh, bổ sung hệ thống đèn tín hiệu, biển báo, sơn đường, dây phân cách... để đảm bảo giao thông hợp lý, đặc biệt tại các khu vực trọng điểm về tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông.

- Chủ trì, phối hợp cơ quan, ban, ngành chức năng tăng cường kiểm tra và đề xuất khắc phục các hư hỏng về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, tình trạng ngập trên các tuyến đường do mưa bão, triều cường để bảo đảm an toàn giao thông.

5. Đội Quản lý trật tự đô thị:

- Phối hợp các đơn vị tăng cường công tác lập lại trật tự đô thị, an toàn giao thông trên các tuyến đường, đặc biệt là công tác triển khai phương án đảm bảo an toàn giao thông, trật tự đô thị tại các khu vực trường học mặt tiền đường.

- Chuẩn bị lực lượng tham gia tốt công tác kiểm tra xây dựng trái phép, lấn chiếm lòng, lề đường để kinh doanh, buôn bán gây cản trở giao thông tại các tuyến đường trọng điểm khi có yêu cầu.

6. Công an huyện Hóc Môn:

- Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông - Trật tự cơ động tăng cường kiểm tra, kiểm soát giao thông trên địa bàn, thường xuyên thay đổi phương án tuần tra, thực hiện kiểm tra cơ động, chốt chặn tại các khu vực trọng điểm về an toàn giao thông. Chủ động phối hợp với các lực lượng: đoàn viên, thanh niên tình nguyện tăng cường công tác trực chốt, điều hòa giao thông tại các giao lộ.

- Chỉ đạo tăng cường tuần tra kiểm soát và xử lý vi phạm trên các tuyến đường vào thời điểm thường xảy ra tai nạn giao thông trong ngày; kiên quyết xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông.

- Tham mưu Thường trực Ủy ban nhân dân và Ban An toàn giao thông huyện Hóc Môn kế hoạch cụ thể các biện pháp khắc phục tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn huyện nhất là tại các “điểm đen”, các khu vực trọng điểm về trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị.

- Tăng cường lực lượng thường xuyên kiểm tra và xử lý kiên quyết tình trạng xe chở hàng quá khổ, quá tải trọng.

- Phối hợp với Đội Quản lý trật tự đô thị huyện, Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn xử phạt nghiêm các trường hợp vi phạm lấn chiếm lòng, lề đường để kinh doanh, buôn bán gây cản trở giao thông.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp với các đơn vị trong công tác tuyên truyền phổ biến Luật Giao thông đường bộ tại các cơ quan, đơn vị, đoàn thể và ở mọi tầng lớp nhân dân.

7. Trung tâm Y tế Hóc Môn:

Đảm bảo đội ngũ y - bác sĩ và cơ sở vật chất để phục vụ công tác sơ - cấp cứu và điều trị cho những người bị tai nạn giao thông.

8. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Hóc Môn:

Tham mưu kịp thời cho Thường trực Ủy ban nhân dân huyện việc phân bổ kinh phí an toàn giao thông cho các hoạt động tuyên truyền và các hoạt động khác để bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện.

9. Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn:

Thành lập Ban An toàn giao thông do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về tình hình trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị trên địa bàn; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, trong đó cần tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện sâu rộng đến từng khu phố, ấp; tổ dân phố, hộ gia đình; kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm lấn chiếm lòng lề đường để kinh doanh, buôn bán gây cản trở giao thông, trả lại đường thông, hè thoáng cho người đi bộ, đặc biệt là khu vực xung quanh trường học, các tuyến đường chính ở khu vực chợ và xung quanh chợ.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Hóc Môn xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, vận động sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân tham gia hưởng ứng phong trào đảm bảo an toàn giao thông, trật tự đô thị. Gắn các chỉ tiêu về an toàn giao thông, trật tự đô thị với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn dân cư”.

Đề nghị Liên đoàn Lao động huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu Chiến binh huyện Hóc Môn tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên gương mẫu chấp hành pháp luật giao thông khi tham gia giao thông.

Đề nghị Huyện đoàn Hóc Môn vận động lực lượng đoàn viên, thanh niên xung kích có kế hoạch phối hợp và hỗ trợ lực lượng Cảnh sát giao thông - Trật tự đô thị trong công tác trực chốt và điều hòa giao thông. Phát động phong trào đoàn viên, thanh niên tham gia hưởng ứng đảm bảo an toàn giao thông, trật tự đô thị.

11. Thủ trưởng các đơn vị, phòng, ban, ngành, trung tâm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị phải gương mẫu chấp hành pháp luật giao thông khi tham gia giao thông; vận động cán bộ, công chức, chiến sĩ đội nón bảo hiểm khi điều khiển xe gắn máy hai bánh; gắn nội dung chấp hành pháp luật giao thông vào tiêu chuẩn xem xét, đánh giá thi đua hàng năm của cá nhân và đơn vị.

Thủ trưởng các đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị này; báo cáo kết quả cho Thường trực Ban An toàn giao thông huyện Hóc Môn (Công an huyện) trước ngày 15 hàng tháng để tổng hợp, báo cáo cho Thường trực Ủy ban nhân dân huyện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Khỏe

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Công ty TNHH 1 thành viên in Người Lao Động

Giá: 5.000 đồng